

Kiểm toán Đầu tư dự án 1 - Kiểm toán Nhà nước, Ủy viên.

9. Ông Nguyễn Quang Mạnh, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tây, Ủy viên.

10. Ông Vũ Anh Dũng, Trưởng Ban Hội viên và Đào tạo - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy viên.

11. Ông Nguyễn Võ Liễu, Tổng Thư ký Hiệp hội Vận tải Ô tô Việt Nam, Ủy viên.

12. Ông Lê Anh Dũng, Phó Ban Xã hội - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên.

13. Ông Khuất Quang Tiến, Phó Ban Xây dựng- Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Ủy viên.

14. Ông Đỗ Đức Khiêm - Vụ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên.

15. Ông Trần Quốc Tuyển, Trưởng phòng Giao thông Nông thôn - Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Ủy viên.

Điều 2. Ban Tư vấn có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về các vấn đề liên quan đến quản lý và bảo trì đường bộ. Kiến nghị Bộ trưởng thông qua và thực hiện các mô hình và thông lệ tốt nhất về quản lý, phân bổ vốn, giải ngân, thanh quyết toán và kiểm toán vốn cho hoạt động bảo trì đường bộ tại Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng trên Công báo.

Điều 4. Các thành viên của Ban Tư vấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đào Đình Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TƯ số 22/2004/TT-BGD&ĐT
ngày 28/7/2004 hướng dẫn về
loại hình giáo viên, cán bộ,
nhân viên ở các trường phổ
thông.

Căn cứ Chỉ thị số 18/2001/CT-TTg ngày 28/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân, Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông thực hiện Nghị quyết số 40/2000/NQ-QH10 của Quốc hội, Quyết định số 243/CP ngày 28/6/1979 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy biên chế

của các trường phổ thông, Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 09 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiểu học, Quyết định số 03/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24 tháng 01 năm 2002 về việc ban hành Chương trình trung học cơ sở, Quyết định số 329/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 3 năm 1990 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình trung học phổ thông.

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về loại hình giáo viên làm công tác giảng dạy (kể cả chủ nhiệm lớp), cán bộ, nhân viên làm công tác phục vụ giảng dạy ở các trường phổ thông như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Các trường Tiểu học.
2. Các trường Trung học cơ sở.
3. Các trường Trung học phổ thông (trừ các trường trung học phổ thông được chọn triển khai thực hiện thí điểm chương trình trung học phổ thông phân ban, chương trình trung học phổ thông kỹ thuật, các trường trung học phổ thông chất lượng cao có quy định riêng).
4. Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp

II. QUY ĐỊNH VỀ LOẠI HÌNH GIÁO VIÊN LÀM CÔNG TÁC GIẢNG DẠY TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG

1. Trường tiểu học

Các môn học ở tiểu học bao gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật và Thể dục.

Đối với các trường tiểu học học chương trình 2 buổi/ngày: có thêm môn học tự chọn: Ngoại ngữ, Tin học.

a) Loại hình giáo viên làm công tác giảng dạy gồm có:

- Giáo viên tiểu học dạy đủ các môn học (kể cả các môn văn hóa và các môn Âm nhạc, Mỹ thuật).

- Giáo viên tiểu học dạy các môn văn hóa trừ các môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

- Giáo viên Âm nhạc, giáo viên Mỹ thuật, giáo viên Tin học, giáo viên Ngoại ngữ, giáo viên Thể dục, giáo viên - Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

b) Loại hình cán bộ, nhân viên làm công tác phục vụ giảng dạy gồm có: cán bộ thư viện, thiết bị, y tế trường học; nhân viên văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, lao công tạp vụ.

2. Trường trung học cơ sở

a) Loại hình giáo viên làm công tác giảng dạy gồm có: giáo viên được đào tạo để dạy từ 1 đến 3 môn trong số các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Công nghệ (Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Kinh tế gia đình), Thể dục, Tin học (môn học tự chọn), giáo viên - Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.

b) Loại hình cán bộ, nhân viên làm công tác phục vụ giảng dạy gồm có: cán bộ thư viện, thiết bị, thí nghiệm, y tế trường học; nhân viên văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, lao công tạp vụ.

3. Trường trung học phổ thông

a) Loại hình giáo viên làm công tác giảng dạy gồm có: giáo viên các bộ môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Thể dục, Ngoại ngữ, Giáo dục quốc phòng, Kỹ thuật, giáo viên - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Loại hình cán bộ, nhân viên làm công tác phục vụ giảng dạy gồm có: cán bộ thư viện, thiết bị, thí nghiệm, y tế trường học; nhân viên văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, lao công tạp vụ.

4. Đối với các trường phổ thông dạy học 2 buổi/ngày, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung

học phổ thông chuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

Về loại hình giáo viên, cán bộ, nhân viên phục vụ giảng dạy được áp dụng như quy định đối với các trường phổ thông; ngoài ra còn có thêm các loại hình sau đây: giáo viên dạy tiếng dân tộc, giáo viên dạy nghề phổ thông; cán bộ giáo vụ; cán bộ y tế; kỹ thuật viên công nghệ - thông tin; nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ, điện, nước, nhân viên nhà ăn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Thông tư này, tiến hành sắp xếp tuyển dụng các loại hình giáo viên, cán bộ, nhân viên còn thiếu để đảm bảo có đủ giáo viên, cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở phổ thông.

2. Trước mắt để có đủ loại hình giáo viên, cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu giáo dục, trên cơ sở căn cứ vào Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ áp dụng tài chính cho đơn vị sự nghiệp có thu và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT/BTC-BGD&ĐT-BNV ngày 24/3/2003 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các cơ sở giáo dục và

đào tạo công lập hoạt động có thu, Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước trong đó nêu rõ các đơn vị sự nghiệp được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ tổ chức, biên chế và tài chính và quy định định mức biên chế hiện hành; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và chỉ đạo các trường phổ thông ký hợp đồng làm việc với loại hình giáo viên, cán bộ, nhân viên còn thiếu để đảm bảo dạy đủ các môn ghi trong kế hoạch giáo dục và đảm bảo đủ cán bộ, nhân viên làm công tác phục vụ giảng dạy.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Thứ trưởng

Nguyễn Văn Vọng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số **795/2004/QĐ-BKH** ngày **27/7/2004** về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây trong việc hình thành dự án; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ dự án; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đầu tư và quản lý hoạt động các dự án đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành